

Số: 149 /KH-UBND

Son La, ngày 25 tháng 6 năm 2019

## KẾ HOẠCH

### Triển khai Chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới trên địa bàn tỉnh Sơn La

Căn cứ Nghị quyết 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương về đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Căn cứ Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Nghị quyết 51/2017/QH14 ngày 21/11/2017 của Quốc hội về điều chỉnh lộ trình thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 18/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 1436/QĐ-TTg ngày 29/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2017-2025;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; Công văn số 344/BGDĐT-GDTrH ngày 24/01/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn triển khai Chương trình giáo dục phổ thông,

Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La ban hành Kế hoạch triển khai chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới trên địa bàn tỉnh. Cụ thể như sau:

## I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

### 1. Mục đích

- Cụ thể hóa và thực hiện đầy đủ các mục tiêu, yêu cầu, nội dung của Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông sao cho phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, đảm bảo đạt được mục tiêu đề ra, góp phần quan trọng nâng cao chất lượng giáo dục trên địa bàn tỉnh, qua đó góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

- Xác định rõ lộ trình tổ chức thực hiện; trách nhiệm, nhiệm vụ trọng tâm và phân công nhiệm vụ cụ thể để các sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, tăng cường sự phối hợp để hỗ trợ, tạo thuận lợi cho lĩnh vực giáo dục phát triển một cách công bằng, chất lượng, hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và tạo nguồn nhân lực cho tỉnh.

- Triển khai chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới trên địa bàn tỉnh theo lộ trình quy định tại Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đảm bảo kịp thời, toàn diện, có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu chung của toàn xã hội.

- Tạo sự đồng thuận, thống nhất và quyết tâm cao của các cấp, các ngành trong tổ chức triển khai chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.

## **2. Yêu cầu**

- Các sở, ban, ngành; ủy ban nhân dân huyện, thành phố bám sát mục tiêu, yêu cầu Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông, Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 18/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông và nội dung Kế hoạch này để xây dựng kế hoạch, lồng ghép vào các chương trình, kế hoạch, đề án phát triển kinh tế - xã hội hằng năm để triển khai thực hiện, bảo đảm thực hiện thắng lợi mục tiêu, quan điểm chỉ đạo của Đảng và Chính phủ về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.

- Đảm bảo sự phối hợp đồng bộ giữa các sở, ban, ngành, địa phương và được tiến hành thường xuyên, kết nối thông qua các chương trình, kế hoạch cụ thể.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng hợp kết quả thực hiện để kịp thời đề ra những giải pháp phù hợp đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu chung**

Thực hiện tốt công tác quản lý đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông nhằm tạo chuyển biến căn bản, toàn diện về chất lượng và hiệu quả giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh. Việc đổi mới phải đảm bảo kết hợp dạy chữ, dạy người và định hướng nghề nghiệp; góp phần chuyển nền giáo dục nặng về truyền thụ kiến thức sang nền giáo dục phát triển toàn diện cả về phẩm chất và năng lực, hài hòa đức, trí, thể, mỹ và phát huy tốt nhất tiềm năng của mỗi học sinh.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

- Các cấp, các ngành, cộng đồng xã hội và toàn Ngành Giáo dục nắm được chủ trương, mục tiêu đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.



- 100% đơn vị giáo dục trên địa bàn tỉnh xây dựng kế hoạch triển khai chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới đúng lộ trình, kế hoạch của Bộ Giáo dục và Đào tạo, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, đáp ứng yêu cầu của xã hội.

- Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý các trường phổ thông đảm bảo đủ về số lượng, đáp ứng yêu cầu về chất lượng để triển khai hiệu quả chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới.

- 100% cán bộ quản lý cấp sở, cấp phòng, cấp trường và giáo viên các trường phổ thông được bồi dưỡng, tập huấn đáp ứng yêu cầu về quản lý và tổ chức triển khai chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới.

- 100% trường phổ thông trên địa bàn tỉnh có đủ điều kiện cơ sở vật chất tối thiểu để triển khai chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới, trong đó có tối thiểu 30% số trường có điều kiện cơ sở vật chất hiện đại đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho tỉnh.

- Triển khai chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới gắn với nâng cao hiệu quả giáo dục toàn diện.

- Đảm bảo kinh phí theo từng giai đoạn, kinh phí hàng năm để triển khai thực hiện thành công chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới.

### **III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ**

1. Tiếp tục rà soát, quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục phổ thông theo Quyết định 1733/QĐ-UBND ngày 17/7/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La về việc ban hành Đề án kiện toàn, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

- Việc kiện toàn, sắp xếp phải phù hợp với đặc thù của giáo dục phổ thông và đảm bảo các nguyên tắc được nêu trong Công văn số 3712/BGDĐT-CSVC ngày 24/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông.

- Hàng năm xây dựng kế hoạch phát triển trường đạt chuẩn quốc gia, duy trì và nâng cao chất lượng các trường học đã đạt chuẩn quốc gia nhằm nâng cao tỉ lệ, phát huy giá trị trường đạt chuẩn quốc gia.

2. Toàn Ngành Giáo dục tổ chức triển khai đồng bộ thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông theo kế hoạch của Bộ Giáo dục và Đào tạo phù hợp với điều kiện của địa phương.

- Tiếp tục quán triệt các văn bản chỉ đạo của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới; tổ chức cho toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên nghiên cứu, thảo luận kỹ nội dung chương trình giáo dục phổ thông trước khi triển khai nhiệm vụ năm học 2019 - 2020 và các năm học tiếp theo.

- Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo các đơn vị trực thuộc xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới phù hợp với điều kiện thực tiễn của đơn vị và phù hợp với Kế hoạch của ngành.

- Các phòng giáo dục và đào tạo tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân huyện, thành phố ban hành kế hoạch thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới của huyện/thành phố phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương và phù hợp với kế hoạch của tỉnh. Chỉ đạo các trường phổ thông thuộc địa bàn quản lý xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông của nhà trường phù hợp với điều kiện thực tiễn của đơn vị và phù hợp với kế hoạch của huyện, thành phố.

3. Xác định nhu cầu giáo viên ở từng môn học, lớp học, cấp học; xây dựng kế hoạch sắp xếp, bổ sung đội ngũ và phối hợp với các cơ sở đào tạo giáo viên tổ chức đào tạo, bồi dưỡng giáo viên để thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới.

- Định kỳ hàng năm, Ngành Giáo dục tổ chức việc rà soát cơ cấu, đánh giá chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên để có căn cứ điều chỉnh nhu cầu tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng; đồng thời tiếp tục phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu thực hiện hiệu quả tinh giản biên chế.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên theo hướng phát triển toàn diện. Trong đó, tập trung nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, năng lực chuyên môn nghiệp vụ và khả năng hợp tác trong thực hiện nhiệm vụ giáo dục.

- Ưu tiên tuyển bổ sung giáo viên đáp ứng việc triển khai các môn học mới ở cả 3 cấp học, cụ thể: giáo viên Ngoại ngữ, Tin học cấp tiểu học; giáo viên Tin học cấp THCS; giáo viên Âm nhạc, Mỹ thuật cấp trung học phổ thông theo lộ trình phù hợp.

*(Phụ lục số 01: Biểu thống kê thực trạng và nhu cầu giáo viên theo cấp và môn học của chương trình giáo dục phổ thông mới)*

- Phối hợp với các trường đại học sư phạm tổ chức đào tạo văn bằng 2 cho số giáo viên thuộc diện dôi dư cấp THCS và THPT để đảm nhiệm việc giảng dạy môn Tin học cấp THCS và môn Giáo dục quốc phòng và an ninh cấp THPT; bồi dưỡng ngắn hạn cho giáo viên các môn Hóa học, Sinh học, Vật lý, Lịch sử, Địa lý để giảng dạy các môn học tích hợp cấp THCS; bồi dưỡng giáo viên môn Giáo dục công dân cấp THPT để giảng dạy môn Giáo dục kinh tế và pháp luật

- Nghiêm túc thực hiện việc đánh giá cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp một cách thực chất; thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên chưa đạt chuẩn; thực hiện bổ nhiệm, thi, xét thăng hạng và xếp lương theo hạng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đúng quy định.

- Xây dựng cơ chế, chính sách phù hợp để khuyến khích nhân tài, thu hút người có năng lực, trình độ chuyên môn cao công tác trong Ngành Giáo dục.



- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên triển khai chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới theo lộ trình. Lựa chọn đội ngũ giáo viên cốt cán các môn học làm nòng cốt trong công tác bồi dưỡng giáo viên và triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông mới để tham gia bồi dưỡng theo kế hoạch của Bộ Giáo dục và Đào tạo và triển khai tập huấn, bồi dưỡng đại trà tại địa phương theo hình thức tập trung kết hợp với hình thức trực tuyến, đảm bảo 100% cán bộ quản lý, giáo viên hoàn thành chương trình bồi dưỡng trước thời điểm triển khai áp dụng ở từng khối lớp theo lộ trình đổi mới.

- Thực hiện có hiệu quả công tác bồi dưỡng thường xuyên cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên. Chú trọng hoạt động tự bồi dưỡng của cán bộ quản lý, giáo viên. Khuyến khích, tạo điều kiện để cán bộ quản lý, giáo viên được tham gia các chương trình bồi dưỡng tin học, ngoại ngữ, nghiệp vụ sư phạm, lý luận chính trị, cập nhật kiến thức mới ... theo nhu cầu cá nhân và yêu cầu của vị trí việc làm (*Phụ lục số 02: Biểu tổng hợp nhu cầu bồi dưỡng, tập huấn cán bộ quản lý, giáo viên triển khai chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới*).

4. Xây dựng kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học để thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới.

- Triển khai thực hiện theo Quyết định số 435/QĐ-UBND ngày 22/02/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La phê duyệt Kế hoạch tổng thể triển khai thực hiện Đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và phổ thông giai đoạn 2017 - 2025 của tỉnh Sơn La.

- Chú trọng đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin theo hướng hiện đại nhằm đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới giáo dục. Rà soát, nâng cấp, duy trì và sử dụng hiệu quả hệ thống cơ sở vật chất, thiết bị công nghệ thông tin, phục vụ việc triển khai hệ thống đào tạo, bồi dưỡng giáo viên qua mạng của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Các mốc thời gian cụ thể:

+ Trước tháng 7/2020: Chuẩn bị xong số phòng học và thiết bị dạy học theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định cho các lớp 1 năm học 2020 - 2021.

+ Trước tháng 7/2021: Chuẩn bị xong số phòng học và thiết bị dạy học theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định cho các lớp 2, lớp 6 năm học 2021 - 2022.

+ Trước tháng 7/2022: Chuẩn bị xong số phòng học và thiết bị dạy học theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định cho các lớp 3, lớp 7, lớp 10 năm học 2022 - 2023.

+ Trước tháng 7/2023: Chuẩn bị xong số phòng học và thiết bị dạy học theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định cho các lớp 4, lớp 8, lớp 11 năm học 2023 - 2024.

+ Trước tháng 7/2024: Chuẩn bị xong số phòng học và thiết bị dạy học

theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định cho các lớp 5, lớp 9, lớp 12 năm học 2024 - 2025.

- Các cơ sở giáo dục phổ thông sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất thiết bị dạy học hiện có; Đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông phải mới một cách thiết thực, hiệu quả.

5. Tổ chức biên soạn nội dung giáo dục địa phương, gồm những vấn đề cơ bản hoặc thời sự về văn hóa, lịch sử, địa lý, kinh tế, xã hội, môi trường, hướng nghiệp ... của địa phương theo hướng dẫn tại Công văn số 1106/BGDĐT ngày 20/3/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc biên soạn và tổ chức thực hiện nội dung giáo dục địa phương trong chương trình giáo dục phổ thông.

- Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện nội dung giáo dục địa phương đồng bộ đối với cả 3 cấp học, trong đó cấp Tiểu học thực hiện lồng ghép trong hoạt động trải nghiệm, cấp THCS và THPT tổ chức biên soạn bộ tài liệu giảng dạy và học tập cho giáo viên và học sinh.

- Chuẩn bị nhân sự thực hiện kế hoạch, gồm: Ban chỉ đạo, Ban biên soạn, Hội đồng thẩm định, đội ngũ giáo viên cốt cán tham gia ban biên soạn và tổ chức tập huấn cho giáo viên các cấp học.

- Bố trí ngân sách địa phương và các nguồn kinh phí hợp pháp khác để biên soạn tài liệu địa phương cấp TH và THPT và triển khai tập huấn theo quy định hiện hành. Việc biên soạn tài liệu giáo dục địa phương cấp THCS do Dự án THCS vùng khó khăn nhất giai đoạn 2 hỗ trợ theo Kế hoạch số 118/KH-BGDĐT ngày 13/02/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm việc triển khai thực hiện nội dung giáo dục địa phương làm căn cứ để điều chỉnh, cập nhật tài liệu phù hợp với điều kiện thực tiễn.

6. Đẩy mạnh truyền thông, nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; biểu dương kịp thời gương người tốt, việc tốt trong triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới.

Xây dựng kế hoạch truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng về chương trình giáo dục phổ thông mới và lộ trình triển khai để tạo sự đồng thuận trong xã hội; truyền thông trong Ngành Giáo dục để tạo sự thống nhất trong tổ chức triển khai theo lộ trình.

7. Tổ chức kiểm tra, giám sát, tổng hợp, đánh giá tình hình và kết quả thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh, định kỳ báo cáo theo quy định. Tổ chức rút kinh nghiệm, điều chỉnh, bổ sung kịp thời các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện.

*(Phụ lục số 03: Lộ trình triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới)*



#### IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Phát huy vai trò của Ban Chỉ đạo triển khai chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới của tỉnh để chỉ đạo, đôn đốc thực hiện, kiểm tra, đánh giá kết quả các hoạt động của Kế hoạch.

2. Đảm bảo sự chỉ đạo thường xuyên; quản lý điều hành kịp thời chặt chẽ từ cấp tỉnh đến cấp huyện, tới các cơ sở giáo dục phổ thông.

3. Tăng cường công tác phối hợp giữa các Sở, ban, ngành và các huyện, thành phố để nâng cao hiệu quả triển khai chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới trên địa bàn tỉnh.

4. Nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên về đổi mới chương trình giáo dục phổ thông, tập trung vào các nội dung: quan điểm chỉ đạo, nhiệm vụ, giải pháp, các kết quả, kinh nghiệm phát triển giáo dục và đào tạo trong và ngoài tỉnh; trách nhiệm của cán bộ quản lý, giáo viên trong việc triển khai chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới.

5. Chú trọng công tác nâng cao chất lượng đội ngũ đáp ứng yêu cầu triển khai chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới. Thường xuyên rà soát chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, từ đó đề xuất các biện pháp tinh giản biên chế, chuyển đổi vị trí việc làm, giải quyết hợp lý tình trạng thừa thiếu cục bộ, năng lực chuyên môn hạn chế. Bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên theo vị trí việc làm, đồng thời kiểm soát chặt chẽ việc phân công, sử dụng đội ngũ.

6. Thực hiện có hiệu quả các hoạt động đổi mới giáo dục, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Tổng kết, đánh giá hiệu quả các hoạt động đổi mới giáo dục. Thực hiện các biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục theo mục tiêu của chương trình giáo dục phổ thông mới.

7. Đầu tư cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị dạy học theo hướng trọng tâm, bám sát nhu cầu thực tiễn, hạn chế tối đa tình trạng đầu tư dàn trải, lãng phí. Phát huy tính chủ động, tự chủ trong việc đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phục vụ đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông; tránh tình trạng thụ động, trông chờ sự đầu tư từ cấp trên.

8. Thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông tại địa phương trong cấp ủy, chính quyền, đoàn thể và xã hội; tạo sự đồng thuận trong quá trình triển khai thực hiện.

9. Tăng cường các hoạt động giao lưu, trao đổi kinh nghiệm trong và ngoài tỉnh. Chủ động tiếp cận các phương pháp, mô hình giáo dục tiên tiến.

10. Thực hiện hiệu quả công tác xã hội hóa giáo dục. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển các cơ sở giáo dục ngoài công lập góp phần giải quyết các nhu cầu về đầu tư cơ sở vật chất các trường học.

## **V. KINH PHÍ**

Hàng năm xây dựng kế hoạch ngân sách để thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông; bố trí ngân sách địa phương, lồng ghép có hiệu quả và sử dụng đúng mục đích nguồn vốn từ các chương trình, đề án, dự án; huy động các nguồn lực hợp pháp khác để thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông mới theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 18/6/2018.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Giáo dục và Đào tạo**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tham mưu tổ chức triển khai, thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch này. Cụ thể hóa các nhiệm vụ bằng kế hoạch triển khai thực hiện hàng năm.

- Hàng năm, Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn phòng giáo dục và đào tạo các huyện, thành phố và các đơn vị trực thuộc lập dự toán, quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề để chuẩn bị các điều kiện về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, cơ sở vật chất theo lộ trình triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới.

- Tham mưu thực hiện việc kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng hợp tình hình, kết quả triển khai thực hiện Chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới trên địa bàn tỉnh, báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân tỉnh, và các cơ quan liên quan theo quy định.

- Chủ trì tham mưu việc tổ chức các cuộc họp, hội nghị sơ kết, tổng kết đánh giá việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch.

### **2. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo và các sở ngành có liên quan cân đối, bố trí nguồn vốn đầu tư phát triển trong kế hoạch đầu tư công trung hạn để tăng cường cơ sở vật chất nhằm thực hiện Kế hoạch.

### **3. Sở Tài chính**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các cơ quan có liên quan xây dựng dự toán kinh phí chi thường xuyên sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề hàng năm để chuẩn bị các điều kiện về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, cơ sở vật chất theo lộ trình triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới, bảo đảm phù hợp với phân cấp và khả năng cân đối ngân sách nhà nước; hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện chương trình theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị có liên quan tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch.



#### **4. Sở Nội vụ**

Chủ trì phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thành phố trình cấp có thẩm quyền giao số lượng người làm việc cho các đơn vị đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ triển khai chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới, kiện toàn mạng lưới các đơn vị sự nghiệp giáo dục theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo của tỉnh.

#### **5. Sở Thông tin và Truyền thông**

Chỉ đạo các cơ quan truyền thông, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tăng cường công tác truyền thông tạo đồng thuận xã hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.

#### **6. Đài phát thanh Truyền hình tỉnh, Báo Sơn La**

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo chủ động, tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức toàn xã hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông. Xây dựng các phóng sự, chuyên đề về đổi mới chương trình giáo dục phổ thông.

#### **7. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn sử dụng di sản trong dạy học ở trường phổ thông, xây dựng chương trình giáo dục địa phương.

#### **8. Các sở, ban, ngành, đoàn thể và cơ quan liên quan**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ theo quy định, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo đẩy mạnh thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông theo yêu cầu các Nghị quyết của Quốc hội, chỉ đạo của Chính phủ và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Đề nghị các đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp của tỉnh tạo điều kiện và phối hợp chặt chẽ với Sở Giáo dục và Đào tạo, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch.

#### **2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố**

- Chỉ đạo phòng giáo dục và đào tạo, các phòng chức năng cấp huyện/thành phố xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông của huyện/thành phố phù hợp với kế hoạch của tỉnh; kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện tại địa phương, định kỳ báo cáo Ban Chỉ đạo cấp tỉnh và Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Bố trí ngân sách cấp huyện và thực hiện lồng ghép các nguồn vốn, chương trình mục tiêu, xã hội hóa để thực hiện đổi mới chương trình giáo dục phổ thông đảm bảo quy định, hiệu quả. Hàng năm, căn cứ dự toán của Sở Giáo dục và Đào tạo và khả năng ngân sách địa phương cân đối, bố trí kinh phí chi thường xuyên sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề để chuẩn bị các điều

kiện đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, cơ sở vật chất theo lộ trình triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan liên quan để chỉ đạo thống nhất, đồng bộ, phù hợp với yêu cầu của Kế hoạch này.

Xây dựng kế hoạch gửi về Ban Chỉ đạo đổi mới Chương trình Giáo dục phổ thông của tỉnh (*qua Sở Giáo dục và Đào tạo*) trước ngày 31/7/2019.

Trên đây là kế hoạch thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Sơn La. Yêu cầu các sở, ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện./.

*Nơi nhận:*

- Bộ GDĐT;
- Thường trực tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Ban VHXX-HĐND tỉnh;
- Sở GDĐT;
- Các sở, ban, ngành có liên quan;
- UBND huyện, thành phố;
- Lưu: VT.KGVX.35b.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Văn Thủy



**PHỤ LỤC SỐ 01**  
**BIỂU THỐNG KÊ THỰC TRẠNG VÀ NHU CẦU GIÁO VIÊN THEO CẤP HỌC VÀ MÔN HỌC GDPT MỚI**  
*(kèm Kế hoạch số 149/KH-UBND ngày 25/6/2019 của UBND tỉnh Sơn La)*

TT	Cấp/Ngành học	Số lượng giáo viên năm 2016	Số lượng giáo viên năm 2017	Số lượng giáo viên năm 2018	Nhu cầu tuyển dụng					
					2019	2020	2021	2022	2023	2024
<b>1</b>	<b>Giáo viên cấp Tiểu học</b>									
1.1	Sư phạm Tiểu học	6337	6465	6567	0	0	317	282	137	108
1.2	Sư phạm Tiếng anh	75	89	118	482	50	68	48	26	35
1.3	Công nghệ	55	65	70	150	30	25	30	35	20
1.4	Sư phạm Âm nhạc	195	215	230	125	45	35	40	35	30
1.5	Sư phạm Mỹ thuật	200	224	239	130	35	55	30	25	20
1.6	Sư phạm Tin học	25	35	40	150	30	25	30	35	20
1.7	Sư phạm GD thể chất	115	127	136	499	42	35	28	25	25
<b>2</b>	<b>Giáo viên cấp THCS</b>									
2.1	Sư phạm Toán	845	876	893	50	45	25	0	0	
2.2	Sư phạm Ngữ văn	878	947	973	50	35	20	0	0	
2.3	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	x	x	x						
2.1	Lịch sử	261	279	281	x	x	x	x	x	
2.2	Địa lý	235	249	258	x	x	x	x	x	
2.3	Sư phạm KHTN:	x	x	x						
2.4	Sư phạm Vật lý	233	247	251	x	x	x	x	x	
2.5	Sư phạm Hóa	266	272	272	x	x	x	x	x	
2.6	Sư phạm Sinh	434	460	460	x	x	x	x	x	

2.7	Sư phạm Tin học	75	95	140	163	30	25	30	25	30
<b>3</b>	<b>Giáo viên cấp học THPT</b>									
3.1	Sư phạm Toán học	210	200	191	0	0	0	0	0	
3.2	Sư phạm Tin học	90	90	89	0	0	0	0	0	
3.3	Sư phạm Vật lý	125	123	119	0	0	0	0	0	
3.4	Sư phạm Hóa học	119	117	101	0	0	0	0	0	
3.5	Sư phạm Sinh học	101	95	90	0	0	0	0	0	
3.6	Sư phạm Ngữ văn	211	201	190	0	0	0	0	0	
3.7	Sư phạm Lịch sử	86	82	79	0	0	0	0	0	
3.8	Sư phạm Địa lý	87	82	81	0	0	0	0	0	
3.9	GD Chính trị	57	56	52	0	0	0	0	0	
3.10	GD Thể chất	123	117	112	0	0	0	0	0	
3.11	GDQP và AN	20	25	25	55	8	5	7	8	
3.12	Công nghệ	78	74	73	0	0	0	0	0	
3.13	GD Nghệ thuật	0	0	0	66	5	7	8	10	
3.14	Sư phạm Tiếng Anh	180	176	172	0	0	0	7	0	
3.15	GD Khoa học TN	0	0	0						
3.16	SP Toán (dạy bằng Tiếng Anh)	0	0	0	0	0	0	0	0	
3.17	SP Sinh (dạy bằng Tiếng Anh)	0	0	0	0	0	0	0	0	





**PHỤ LỤC SỐ 01**  
**BIỂU TỔNG HỢP NHU CẦU BỒI DƯỠNG, TẬP HUẤN CÁN BỘ QUẢN LÝ, GIÁO VIÊN**  
**TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH, SÁCH GIÁO KHOA GDPT MỚI**  
*(kèm Kế hoạch số 149/KH-UBND ngày 25/6/2019 của UBND tỉnh Sơn La)*

Cấp		Đối tượng, số lượng, cấp tập huấn															
Tiểu học	Cấp tập huấn	Số lượng CBQL	Số lượng giáo viên các môn học														
			Các môn học cơ bản	Tin học và công nghệ	GD thể chất	Nghệ thuật	Ngoại ngữ	Hoạt động trải nghiệm									
	Cấp tỉnh	380	200	60	60	80	60	60									
Cấp huyện	380	6200	250	250	550	250	250										
THCS	Cấp tập huấn	Số lượng CBQL	Số lượng giáo viên các môn học														
			Ngữ văn	Toán	Ngoại ngữ	Lịch sử và Địa lý	Khoa học tự nhiên	Công nghệ	Tin học	GD thể chất	Nghệ thuật (AN, MT)	Giáo dục địa phương	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp				
	Cấp tỉnh	450	70	70	70	140	140	70	70	70	140	140	140				
Cấp huyện	450	980	980	470	450	900	250	250	350	470	900	450					
THPT	Cấp tập huấn	Số lượng CBQL	Số lượng giáo viên các môn học														
			Ngữ văn	Toán	Ngoại ngữ	GD thể chất	GD quốc phòng và an ninh	Lịch sử	Địa lý	GD kinh tế và pháp luật	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Công nghệ	Tin học	Nghệ thuật (AN, MT)	GD địa phương
	Cấp tỉnh	150	240	240	200	120	100	100	100	70	140	140	140	70	120	70	120

**PHỤ LỤC SỐ 03**  
**LỘ TRÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CT, SGK GDPT**  
*(kèm Kế hoạch số 149/KH-UBND ngày 25/6/2019 của UBND tỉnh Sơn La)*

ST T	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện																							
				2019				2020				2021				2022				2023				2024			
				Q 1	Q 2	Q 3	Q 4	Q 1	Q 2	Q 3	Q 4	Q 1	Q 2	Q 3	Q 4	Q 1	Q 2	Q 3	Q 4	Q 1	Q 2	Q 3	Q 4	Q 1	Q 2	Q 3	Q 4
1	Tổ chức cho CBQL, GV, NV nghiên cứu CT GDPT mới	Sở GDĐT			x	x																					
2	Chuẩn bị đội ngũ CBQL, GV, NV	Sở GDĐT																									
3.1	Xây dựng kế hoạch bố trí, tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng	Sở GDĐT	Sở Nội vụ UBND các huyện, TP			x																					
3.2	Bố trí, tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng giáo viên Tiểu học	Sở GDĐT	Sở Nội vụ UBND các huyện, TP Đại học Tây Bắc			x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x		
3.3	Bố trí, tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng giáo viên THCS	Sở GDĐT	Sở Nội vụ UBND các huyện, TP Đại học Tây Bắc			x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x		
3.4	Bố trí, tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng giáo viên THPT	Sở GDĐT	Sở Nội vụ, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội			x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x		
3.5	Tập huấn triển khai chương trình, SGK cho CBQL, giáo viên dạy Tiểu học	Sở GDĐT	Trường ĐH Tây Bắc, Dự án của Bộ, các phòng GDĐT			x	x			x	x			x	x					x	x			x	x		
3.6	Tập huấn triển khai chương trình, SGK cho CBQL, giáo viên dạy THCS	Sở GDĐT	Trường ĐH Tây Bắc, Dự án của Bộ, các phòng GDĐT							x	x			x	x					x	x			x	x		
3.7	Tập huấn triển khai chương trình, SGK cho CBQL, giáo viên dạy THPT	Sở GDĐT	Trường ĐH Sư phạm Hà Nội, Dự án của Bộ, các đơn vị trực thuộc										x	x					x	x			x	x			
4	Chuẩn bị CSVC, TBDH	Sở GDĐT																									
4.1	Bổ sung CSVC, TBDH cấp Tiểu học	Sở GDĐT	Sở KHĐT UBND các huyện, TP					x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x			



